

Số: /BC-UBND

Đức Phong, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là người nghèo trong khu vực rủi ro cao, phụ nữ, người cao tuổi và người khuyết tật nhiều lĩnh vực đời sống và xã hội. Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên kiến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho các kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và là đầu vào cho dự án GCF.

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

1. Đặc điểm tự nhiên.

- Xã Đức Phong là xã bãi ngang ven biển, nằm cách huyện lỵ Mộ Đức khoảng 5 km về phía Đông Nam, có tọa độ địa lý ở từ 14⁰54'41" đến 14⁰57'46" độ vĩ Bắc - từ 108⁰51'57" đến 108⁰57'13" độ kinh Đông.

- Ranh giới hành chính được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp các xã Đức Minh và Đức Thạnh.

+ Phía Nam giáp xã Đức Lân, huyện Mộ Đức và xã Phổ An, huyện Đức Phổ.

+ Phía Đông giáp Biển Đông.

+ Phía Tây giáp thị trấn Mộ Đức.

Địa hình: Đức Phong là xã đồng bằng ven biển có địa hình tương đối bằng phẳng. Phía Đông xã dọc theo bờ biển là vùng cồn cát ven biển, ở giữa là vùng đồng ruộng bằng phẳng, trũng thấp dọc hai bên sông Thoa, phía Tây xã là vùng gò và đồi thấp.

2. Đặc điểm khí hậu:

TT	Điều kiện khí hậu (Chỉ số khí tượng thủy văn)	Đặc điểm		Dự báo BĐKH của Tỉnh năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (Theo báo cáo của Bộ TNMT 2016) ¹
		Đơn vị	Tháng xảy ra	
1	Nhiệt độ Trung binh	25,8		Tăng 1.9°C (giá trị dao động khoảng 1.3-2.6°C) (trang 47, 49, kịch bản BĐKH)
2	Nhiệt độ cao nhất	40	Tháng 5,6	Tăng thêm khoảng 1.6-2.4oC (Hình 5.5, trang 51 – kịch bản BĐKH)49)
3	Nhiệt độ thấp nhất	16	Tháng 12, tháng 1	Tăng thêm khoảng 1.6-1.8oC (Hình 5.7a, trang 51 – kịch bản BĐKH)
4	Lượng mưa Trung binh	1.915m m	Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau. Tập trung chủ yếu tháng 10,11,12; Lượng mưa phân bố không đều giữa các vùng (Mùa khô từ tháng 3-6)	Tăng thêm khoảng 25.1 mm (dao động trong khoảng 17.0-33.5mm) (Bảng 5.2a, trang 55)
5	Lượng mưa Cực trị - cao nhất (mm)	300mm		Tăng thêm khoảng 40- 50mm/đợt (Hình 5.14a, trang 59)
	Diễn biến			

¹ http://www.imh.ac.vn/files/doc/KichbanBĐKH/KBBĐKH_2016.pdf

7	Xu hướng hạn	Gia tăng hơn những năm trước đây. Thời gian nắng nóng kéo dài	Thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 hàng năm	
8	Xu hướng bão	Xuất hiện ít hơn so với những năm trước đây, nhưng bão mạnh hơn, phức tạp hơn thời gian xuất hiện dài hơn, mạnh hơn.	Thời gian từ tháng 9-11 hàng năm	
9	Xu hướng lũ	Xuất hiện muộn hơn so với những năm trước, mưa to kéo dài, nước dâng nhanh, thời gian rút chậm hơn	Thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 Tập trung nhiều nhất tháng 10,11.	
10	Số ngày rét đậm	Dài ngày hơn so với trước đây 7-15 ngày	Thời gian xuất hiện từ tháng 12 đến tháng 1 năm sau	
11	Mực nước biển tại các trạm hải văn	Dâng lên cao từ 2,5-3m		Tăng khoảng 25cm (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ đèo hải văn đến mũi đại lãn) (Bảng 6.7, trang 69 – RCP8.5)
12	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão (thấp)	-Nguy cơ ngập do lũ, lụt cao; -Nguy cơ ngập nước do nước biển dâng trung bình (5km bờ biển có rừng	Từ tháng 9 đến tháng 12.	Khoảng 0.86% diện tích – tương đương 514,080ha (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng

		phòng hộ ven biển (cây phi lao)		100cm vào cuối thế kỷ trang 73, 77)
--	--	---------------------------------	--	-------------------------------------

3. Bảng thống kê các loại đất

TT	Loại đất	Diện tích	Loại hình sản xuất
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	2.710,762	
1	Nhóm đất Nông nghiệp	2,159,19	
1.1	Đất sản xuất Nông nghiệp	1.705,09	
1.1.1	Đất lúa nước	855,4	Trồng lúa nước 2 vụ/năm : Vụ Đông Xuân và vụ hè thu
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (mì, mía)	1.600,07	Trồng cây mì, mía trồng từ tháng 1 đến tháng 12
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	744,67	Đậu, lạc, vừng, rau các loại
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	105, 01	
1.2	Đất lâm nghiệp	401,02	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	240,47	Cây phi lao
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	160,73	Cây phi lao
1.3	Đất nuôi trồng thủy/hải sản	49,71	Nuôi trồng mỗi năm 3 vụ
1.4	Đất nông nghiệp khác	3,19	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	512,18	
3	Đất chưa sử dụng	39,25	

TT	Thôn	Số hộ			Số khẩu		
		Tổng	Nghèo	Cận nghèo	Tổng	Nam	Nữ
1	Lâm Hạ	703	115	73	4.038	1.817	2.221
2	Văn Hà	861	116	70	4.210	1.895	2.315
3	Châu Me	869	108	72	3.933	1.769	2.164
4	Lâm Thượng	861	114	72	4.333	1.949	2.384
5	Thạch Thang	1.025	128	81	4.921	2.215	2.706
	Tổng	4.589	581	368	21.435	9.645	11.790

5. Nhóm dễ bị tổn thương :

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương				
		TE dưới 16 tuổi	Phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ dưới 12	Người cao tuổi	Người khuyết tật	Người bị bệnh hiểm nghèo

			tháng tuổi			
1	Lâm Hạ	732	50	119	91	30
2	Văn Hà	910	60	108	89	45
3	Châu Me	716	63	86	84	32
4	Lâm Thượng	772	71	83	98	34
5	Thạch Thang	923	80	923	81	42
	Tổng	4.053	324	508	443	183

II.KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI/BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU :

A.THÔNG TIN CƠ BẢN :

1.Các hoạt động sản xuất kinh doanh :

TT	Hoạt động SX-KD	Diện tích	Qui mô (% tổng diện tích)	Số hộ / % hộ tham gia	Thu nhập bình quân người/năm
1	1.Đất Sản xuất nông nghiệp: -Lúa --Cây trồng hàng năm (lúa, mỳ) -Đất trồng cây hàng năm khác -Đất trồng cây lâu năm 2.Đất lâm nghiệp 3.Đất nuôi trồng thủy sản 4.Đất NN khác	1.705,09 855,4ha 1.600,07 ha 744,67 105,01 401,02 49,71 3,19	62,90	90%	28trđ/người/ năm
2	Chăn nuôi 16.410 con -Trâu -Bò -Lợn -Dê -Gia cầm	350 5.205 10.500 355 64.250		85%	
3	Sản xuất lâm nghiệp	-154ha rừng phòng hộ ven biển -242ha rừng sản xuất	50%	40%	
4	Tiểu thủ công nghiệp (Làm bánh tráng, bún)	20 hộ			

5	Sản xuất kinh doanh	664 hộ			
5.1	Dịch vụ, thương mại	480			
5.2	Công nghiệp 150 hộ; vận tải kho bãi 22, xây dựng 12	184			
6	Nuôi trồng thủy sản	49,7ha	12,5ha		
7	Đánh bắt (36 ghe đánh bắt ven bờ)	36 lao động			
8	Ngành nghề khác				

Nhận xét :

-Trồng lúa: Cả nam và nữ đều tham gia như nhau từ việc gieo trồng đến chăm sóc và thu hoạch. Tuy nhiên lúa vụ đông xuân gieo sạ từ tháng 12, thu hoạch tháng 3 dương lịch; tháng gieo sạ đúng vào thời gian vào mùa mưa lũ; Khi lũ, lụt phụ nữ thường thiếu nước sinh hoạt; Làm việc ở vùng ngập úng chị em thường mắc bệnh ngoài da, bệnh phụ khoa ảnh hưởng đến sức khỏe của chị em.

- Nam giới làm nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy sản nguy cơ rủi ro cao về tính mạng, về sức khỏe.

-Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng về lâu dài ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân

2.Hạ tầng cơ sở:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng	Số lượng/Chất lượng	Ghi chú (Ghi rõ hiện trạng như thế nào)
1	Diện dân dụng	1993	Chất lượng tốt, (hàng năm được tu bổ, sửa chữa)	-Còn các nhánh rẽ khu dân cư 35,37,20 dân tự kéo đường dây nên còn yếu
2	Đường giao thông -Đường Quốc lộ -Đường liên xã -Đường liên thôn	2017 2001,2002	2km 19,1km 9,16km	+Đường liên xã còn -Một số đoạn xuống cấp 4km: Từ UBND xã đi xuống Thạch Thang; -Ngã 5 vãn hòa đi thôn Văn Hà, ngã 5 Lâm Thượng đi Tân An -500m tại thôn Thạch thang chưa được bê tông
3	Trường học các cấp		-3 trường nhà 2	

	-Cấp I: 3 trường, 1 điểm trường -Cấp II: 2 trường	2017, 2016	tầng (Châu Me, Thạch Thang, Bắc Phong) - Nhà hai tầng 2 dẫy	-Châu me: 1 dẫy -Văn Hà 1 dẫy - Trường THCS Đức Phong 1 dẫy, THCS Bắc Phong 2 dẫy đã xuống cấp.
4	Nhà trẻ, mầm non (5 điểm)	2017	-1 điểm chính mới XD 4 phòng	-4 điểm cũ, xuống cấp
5	Trạm y tế	2015	-02 tầng	-Đang sử dụng tốt
6	Công sở UBND xã Nhà văn hóa thôn: 5/5 thôn đều có nhà văn hóa (nhà cấp 4)	2 003 2011- 2015	-Dẫy chính 2 tầng -02 hội trường, 01nhà làm việc của công an	-02 hội trường, 01nhà làm việc của công an
7	Nhà trú ẩn đa năng	0		
8	Chợ (2 chợ)	2001 2004		01 chợ nằm ở thôn Văn Hà 01 chợ nằm ở thôn Lâm Thượng
9	Nhà máy nước	0		100% hộ dân dùng nước giếng khoan, giếng đào
...				

***Nhận xét:**

-Hệ thống đường giao thông: Đường quốc lộ chạy qua địa bàn xã 2km đã được rải nhựa thuận lợi cho việc đi lại, giao thương với các địa phương, vùng miền và phát triển kinh tế; Đường liên xã 19,2km xây dựng năm 2001, 2002, đến nay có 4,5 km đã xuống cấp, chưa được rải nhựa: Từ UBND xã đi xuống Thạch Thang, ngã 5 Văn Hà đi Lâm Hạ, **ngã 5 Lâm Thượng đi Tân An, 500m Thạch Thang đi biển** chưa được bê tông . Đường giao thông liên thôn kiên cố được 4,5 km còn lại là đường đất. Giao thông đi lại của nhân dân địa phương gặp nhiều khó khăn đặc biệt khi thiên tai xảy ra càng khó khăn rất nhiều. –Trường mầm non: có 5 điểm, tuy nhiên mới có 01 điểm mới xây dựng năm 2017 được 4 phòng (nhà cấp 4); 4 điểm còn lại tận dụng lại nhà cũ, xuống cấp thiếu các trang thiết bị, phòng học cho các em; 5/5 thôn đã có nhà văn hóa nhà cấp 4, có 2 nhà văn hóa Văn Hà, Châu

Me có nguy ngập khi lũ lụt xảy ra; Năm 2017 xã đạt 14/19; Giao thông, thủy lợi, quy hoạch, hộ nghèo, thiết chế văn hóa (XD khu trung tâm văn hóa);

+Các công trình phúc lợi về cơ sở hạ tầng tất cả các nhóm đối tượng đều được và tiếp cận, hưởng lợi từ các công trình này; Tuy nhiên đối với nhóm đối tượng là người khuyết tật, người già có một số đối tượng không quan tâm nhiều; Các công trình xây dựng chưa quan tâm đến việc sử dụng của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra họ di dời đến; Thiếu nước sạch, nhà vệ sinh sẽ rất khó khăn cho chị em phụ nữ.

3..Nhà ở:

	Thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà tạm bợ
1	Lâm Hạ	703	120	410	60	0
2	Văn Hà	861	125	410	50	0
3	Châu Me	869	100	680	55	0
4	Lâm Thượng	861	95	615	30	0
5	Thạch Thang	1.025	130	580	80	0
	Tổng	4.589	570	2,695	275	0

.Hiện trạng Nhà dân sinh và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH

Loại Nhà	Tổng số hộ	% nhà thuộc vùng rủi ro cao với thiên tai, BĐKH (*)	% nhà thuộc vùng rủi ro trung bình với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4
Nhà tạm bợ	0		
Nhà thiếu kiên cố	275	175	100
Nhà bán kiên cố	2.695	1.615	1.080
Nhà kiên cố	570	170	300
Công trình dân sinh khác (nhà cộng đồng, v.v.)		-2 nhà văn hóa -4 điểm trường mầm non ;	3 dãy nhà UBND xã

4.Nước sạch vệ sinh môi trường

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào/khoan	Bê chứa	Trạm cấp nước	Không có	Tự hoại	Tạm	Không có

				công cộng/nướ c máy/Tự chạy	dụng cụ chứa			
Lâm Hạ	703	703	0	0	0	690	10	0
Văn Hà	861	861	0	0	0	840	10	0
Châu Me	869	869	0	0	0	800	33	0
Lâm Thượng	861	861	0	0	0	800	31	0
Thạch Thang	1.025	1.025	0	0	0	1.000	20	0
Tổng cộng	4.589	4.589	0	0	0	4.130	104	0

5. Loại dịch bệnh liên quan đến người

Loại dịch bệnh Liên quan đến người	Đối tượng (ghi rõ số người và năm)					
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người Cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Bệnh sốt rét	0	0	0	0	0	0
Bệnh ngoài da	98	43	40	87	20	25
Viêm đường hô hấp	220	80	60	180	15	18
Tay chân miệng	11	0	0	0	0	0

6. Hiện trạng rừng và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH

Loại rừng	Tổng diện tích (ha)	Diện tích rừng thuộc vùng rủi ro cao với thiên tai, BĐKH (*)	Diện tích rừng thuộc vùng rủi ro trung bình với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4
Rừng phòng hộ ven biển	160,73	100% diện tích nằm ở vùng nguy cơ cao khi có bão	
Rừng sản xuất :	240,47		Rừng kinh tế nằm dọc theo bờ biển, phía trong rừng phòng hộ

Chất lượng và hiện trạng quản lý sử dụng rừng tại cộng đồng:

Loại rừng	Tổng Diện tích rừng thuộc vùng rủi ro cao & trung bình với thiên tai, BĐKH (*)	Liệt kê tên các loại cây được trồng bản địa hoặc loại cây do cộng đồng đề xuất mới	Liệt kê 3 mô hình sinh kế trong rừng ngập mặn do cộng đồng đề xuất triển khai tại xã (ưu tiên các mô

		(nếu cần thiết)	hình đã thí điểm thành công)
1	2	3	4
Rừng ngập mặn	0		
Rừng trên cát (rừng phòng hộ	160,73	Cây phi lao	
Rừng trên cạn (Rừng kinh tế)	240,47	Cây phi lao, cây keo	-Có 02 mô hình chăn nuôi, trồng rừng

Nhận xét: -Địa phương có 401,2 diện tích đất trồng rừng hiện nay đã được phủ kín. Trong đó có 160,73 ha rừng phòng hộ; diện tích này do UBND xã quản lý, ký hợp đồng bảo vệ; 240,47 ha rừng kinh tế được giao đất giao rừng cho các hộ tự quản lý, chăm sóc và khai thác ; năm 2017 xã. Thành lập Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng, ký hợp đồng bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2017 với trung đội dân quân cơ động xã.; Sản lượng gỗ khai thác từ rừng kinh tế 2.000 m³.

-Đầu tư phát triển trang trại chăn nuôi kết hợp với trồng cây Lâm nghiệp với diện tích 6,7 ha ở khu vực rừng sản xuất thôn Thạch Thang với quy mô 70 con heo nái và 670 heo thịt, có doanh thu 1,7 tỷ đồng/ năm;Đang thực hiện xây dựng trang trại nuôi heo, kết hợp trồng;cây lâm nghiệp của ông Lê Châu thôn Thạch Thang;Đầu tư chăm sóc 400 cây bưởi da xanh đang phát triển tốt tại khu vực vùng kinh tế phía tây Gò đôn-Châu Me.

7. Công tác phòng chống thiên tai:

-Xác định công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Hàng năm UBND xã đều có xây dựng kế hoạch, phương án PCTT-TKCN để tham mưu Đảng ủy tổ chức chỉ đạo thực hiện có sự tham gia phối hợp thực hiện của UBMTTQVN và các đoàn thể xã nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Chính quyền địa phương đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua hệ thống truyền thanh cũng như trong các hội nghị, các cuộc họp dân. Hàng năm UBND xã củng cố và kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã gồm 39 người, trong đó có 5 nữ;

-Trưởng các đoàn thể là thành viên của Ban chỉ huy PCTT-TKCHCN của xã, các thành viên thực hiện nghiêm túc sự điều động, phân công công việc của Trưởng ban; Tuy nhiên Kế hoạch PCTT hàng năm vẫn chưa được các đoàn thể đưa vào kế hoạch hoạt động của tổ chức, đoàn thể; chưa có các chuyên đề truyền thông kiến thức PCTT đến cán bộ, hội viên; việc biểu dương khen thưởng những đơn vị, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác PCTT chưa được kịp thời.

-Năm 2017 Ban chỉ huy PCTT-TKCHCN đã xây dựng phương án cụ thể về phòng chống lũ, lụt, phương án phòng chống thiên tai, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; chuẩn bị phương án di dời cụ thể cho các thôn, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và các hộ dân ở vùng có nguy cơ cao; dự kiến đăng ký với các đại lý về lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm ;

***Vấn đề về giới trong phòng chống thiên tai:**

Qua đợt đánh giá cho thấy phụ nữ ít có cơ hội tham gia các lớp tập huấn như tập huấn sơ cấp cứu, kiến thức phòng chống thiên tai; Nam giới thường quan tâm đến thông tin dự báo thời tiết, diễn biến thiên tai nhiều hơn nữ giới... vì vậy kiến thức và kỹ năng phòng tránh thiên tai của phụ nữ còn rất hạn chế (70% chị em thiếu kiến thức kinh nghiệm về PCTT). Tỷ lệ nữ tham gia vào Ban chỉ huy PCTT-TKCHCN xã, các thôn còn ít (Mỗi thôn có 01 Chi hội trưởng Phụ nữ). Trong xã đa số thanh niên, người trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa. Thôn Thạch Thang 70% lực lượng lao động đi làm ăn xa, ở nhà chỉ còn lại người cao tuổi và trẻ em, như gia đình ông Nguyễn Văn Bốn có 3 nhân khẩu đi làm ăn xa, công việc gia đình, PCTT lại do 2 ông bà chịu trách nhiệm chính. Huy động nhân lực cho PCTT gặp nhiều khó khăn.

8. Cơ sở vật chất và trang thiết bị phòng, chống thiên tai:

- Phương tiện, thiết bị:

ST T	Lực lượng tại chỗ	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi tập kết, cung ứng	Người quản lý (Họ và tên, chức vụ)	Ghi chú
I	Phương tiện, trang thiết bị đã có					
1	Xuồng máy	chiếc	2	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
2	Thuê ghe máy	chiếc	2	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
3	Xe vận tải	xe	3	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	

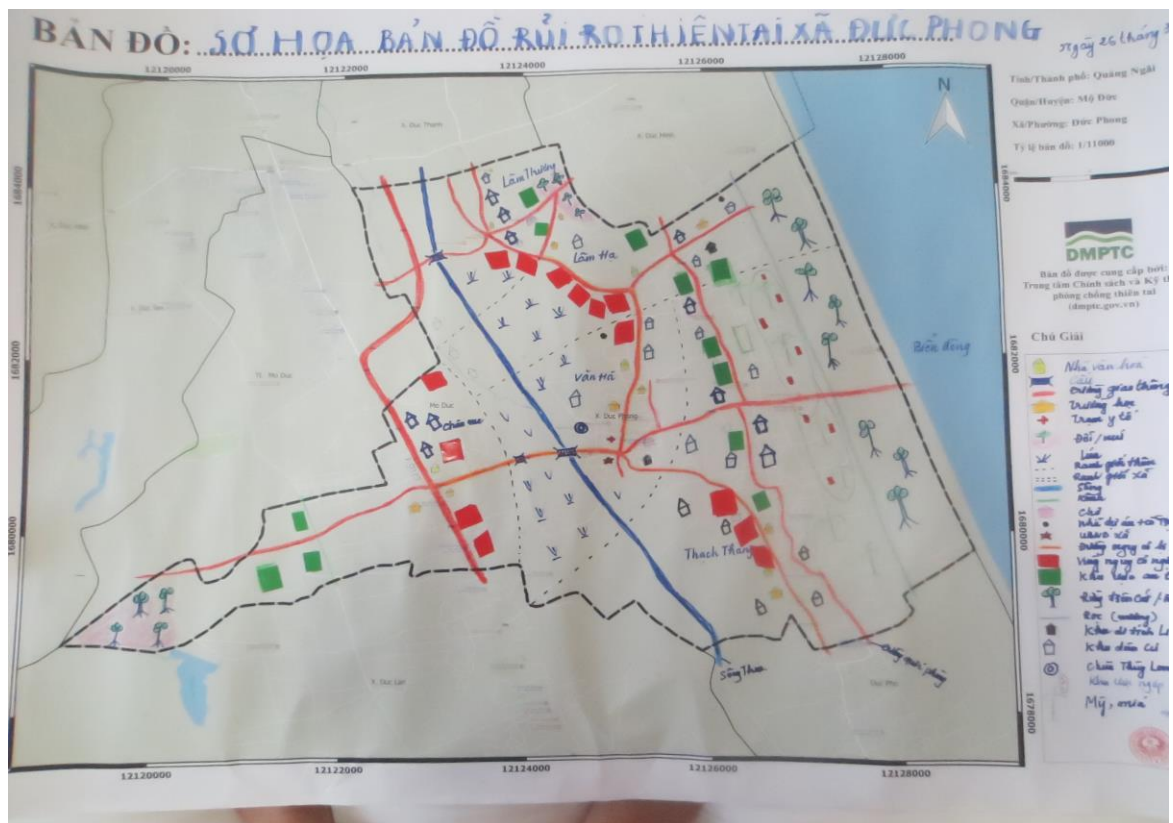
4	Phao cứu sinh	chiếc	33	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
5	Áo phao	cái	42	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
6	Đèn pin	cái	20	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
7	Loa cầm tay	cái	5	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
8	Mũ bảo hộ	cái	33	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
9	Lều trại	lều	1	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	

Công trình phòng, chống thiên tai (đê, kè, biển báo,...):

Trên địa bàn xã chưa có công trình phòng chống thiên tai như nhà tránh trú đa năng; Sông Thoa chạy qua xã, 2 bên bờ sông được kiên cố hóa; Các phương tiện cứu hộ xã có 02 xuồng cứu hộ nhưng hiện nay đã hư hỏng chưa được sửa chữa, khi xảy ra lũ lụt xã phải đi thuê từ nơi khác. Các công trình phúc lợi khác như nhà văn hóa của thôn do không có kinh phí nên tuy mới xây dựng nhưng nhà cấp 4; 5 điểm trường mầm non, trường Tiểu học 3 trường mỗi trường còn 1 dãy là nhà cấp 4 đã xuống cấp.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI/BĐKH, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG, NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ NHẬN THỨC VỀ RRTT CỦA NGƯỜI DÂN

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương



1.1. Nhận xét chung:

Đức Phong là xã bãi ngang, với 5km bờ biển, có sông Thoa chạy qua, hàng năm thường có lũ lụt từ thượng nguồn đổ về và chịu ảnh hưởng trực tiếp trên diện rộng, ngoài ra còn chịu tác động của lốc xoáy và sạt lở đất. Đặc biệt với ảnh hưởng của lũ lụt, lốc xoáy hàng năm nên người dân thường bị thiệt hại về tài sản như hư hỏng nhà cửa, trang thiết bị gia đình, lúa, hoa màu bị mất mùa, giảm năng suất và bị ô nhiễm môi trường do rác thải, nước thải tại chỗ và các nơi đổ về. Bên cạnh đó, tác động của khí hậu nhiệt đới gió mùa và mang những đặc trưng chung trong vùng khí hậu nhiệt đới đồng nhất, nên các thiên tai trên ngày càng diễn biến phức tạp, không theo quy luật, khó dự đoán. Các biểu hiện cực đoan của biến đổi khí hậu như nắng nóng kéo dài phần nào cũng ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Lũ, lụt: Thường xảy ra từ tháng 9-12, xuất hiện nhiều tháng 10, 11, những năm gần đây lũ, lụt xuất hiện nhiều hơn, nước lên rất nhanh nhưng nước xuống lại chậm, thường xuất hiện bất ngờ; thời gian xảy ra lũ lụt đến muộn hơn.

Tháng 10 năm 2013 lũ lụt đã gây ngập lụt tại các thôn: Thạch Thang, Châu Me, Văn Hà, Lâm Hạ, Lâm Thượng với mực nước từ 1-1,5 mét; thời gian ngập 2-3 ngày làm ngập 80%; Sạt lở đường giao thông 60%; Giao thông bị chia cắt 2

đường chính Từ Quán Hồng đến UBND xã, Từ quán Bà Ba đến ngã 5 thôn Lâm Thượng bị chia cắt hoàn toàn (khoảng 4km); 15/40 cụm loa bị hư hỏng hoàn toàn, đường dây điện bị hư hỏng, mất liên lạc; Tài sản, lúa bị hư hỏng, ứ đọng chiếm 65% (Nước lên nhanh chuyên không kịp); Hoa màu bị thiệt hại 100% do ngập nước. Gia súc, gia cầm bị chết, trôi khoảng 60% số gia cầm hiện có; Ô nhiễm môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, rác thải từ đầu nguồn chảy về, nguồn nước sinh hoạt của các hộ dân chiếm khoảng 70%;

Lốc xoáy: Gió giật mạnh, xu hướng ngày càng tăng; xảy ra hàng năm không theo quy luật. Vào ngày 4 tháng 11 năm 2017, lốc xoáy xảy ra trên địa bàn thôn Thạch Thang làm sập hoàn toàn **12 nhà**; Hư hỏng nặng 27 nhà; Gãy 2 cột điện, 1 km đường dây điện bị hư hỏng; Đổ, gãy 12ha mỳ, mía, 45ha lúa, hoa màu bị ngập do lốc kèm theo mưa to. (năm 2016 tại thôn Thạch Thang đã bị xảy ra lốc xoáy).

Bão, ATNĐ: Gió mạnh cấp 10,11 có thể ảnh hưởng đến địa bàn. Nhận định, khả năng tương lai có thể có gió bão mạnh hơn (đến cấp 15); Tuy nhiên trong 10 năm trở lại đây chưa xảy ra trận bão lịch sử nào; chủ yếu ảnh hưởng do bão và ATNĐ mưa to gây lũ lụt;

Về giới: Khi phỏng vấn người dân đa số người dân cho rằng từ trước đến nay nước lũ chưa dâng cao, các loại thiên tai ít xảy ra nên họ rất chủ quan, nước lên đến đâu kê đồ đạc lên cao đến đó; Lũ lụt năm 2013 nước lên rất nhanh , có 60% hộ gia đình bị ứ đọng tài sản; Qua công cụ phân tích giới cho thấy khi thiên tai xảy ra nữ thường bị ảnh hưởng cao hơn do phải làm công việc nặng về PCTT do chồng đi làm ăn xa, thiếu nước sinh hoạt, không có nơi vệ sinh làm việc đồng áng vì vậy thường bị mắc các bệnh về phụ khoa, ngoài da. Một số hộ gia đình phụ nữ đi làm ăn xa, nam giới ở nhà vừa nuôi con, chăm lo công việc gia đình lại phải chịu áp lực bởi công việc nội trợ. Trong gia đình không phân công rõ ràng, nam thực hiện nhiệm vụ gì, nữ thực hiện nhiệm vụ gì trong PCTT; Đa số chị em phụ nữ không được tham gia các cuộc hội nghị triển khai công tác PCTT, tập huấn nên khi chuẩn bị phương châm tại chỗ thường hay lúng túng không biết cách xử lý khi xảy ra các tình huống;

1.2.Lịch sử thiên tai (Bảng 2.1)

Thời gian xảy	Loại hình thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên	Khu vực (địa điểm bị thiệt	Những thiệt hại, mức độ thiệt hại.(an toàn cộng đồng, SXKD,	Nguyên nhân bị thiệt hại. (VC, TCXH, thái độ	Đã làm gì để PCTT.(hộ gia đình, các tổ

ra (1)	(2)	tai (3)	hại) (4)	VSMT) (5)	động cơ) (6)	chức, ...)(7)
Tháng 10/2013	Lũ, lụt	<p>Mưa to kéo dài, nước dâng nhanh</p> <p>Xuất hiện nhiều hơn so với những năm trước đây .</p> <p>Nước lên vào ban đêm;</p> <p>Nước lên nhanh, rút chậm</p> <p>(3 ngày mới rút hết)</p> <p>-Xã lũ thủy điện huyện Tây Trà, Trà Bồng</p>	Toàn xã	<p>1.ATCĐ: (4335 hộ)</p> <p>* Vật Chất</p> <p>- Nhà bị ngập: chiếm 60% số hộ trong thôn, nước dâng lên cao:</p> <p>+ Thạch Thang: Khu dân cư (KDC) 25 bị ngập từ 1 - 1,5m (30 hộ) và các KDC 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 30 (1.270 hộ) bị ảnh hưởng bởi nước nổi mùa đông (từ tháng 11 – tháng 2 năm sau).</p> <p>+ Châu Me: KDC 15 ngập từ 2 - 2,5m (60/115 hộ); KDC 18 ngập khoảng 1,5m (100/205 hộ); KDC 19 ngập 1,5 - 2m (50/93 hộ); KDC 20 ngập 1m (30/85 hộ); KDC 17 ngập 1m (20/111 hộ).</p> <p>+ Văn Hà: ngập trung bình từ 1 - 2 m, trong đó KDC 31 (125 hộ), KDC 32 (136 hộ), KDC</p>	<p>*VC:</p> <p>-Nhà không an toàn chiếm 80%;</p> <p>-Hệ thống loa truyền thanh đã phủ kín địa bàn tuy nhiên các hộ xa trung tâm không nghe được thông tin cảnh báo của xã;</p> <p>- Hệ thống loa có 40 cụm loa bị hư hỏng không vận hành được;</p> <p>- Hệ thống tiêu thoát nước sinh hoạt không có khi ngập úng đọng lại gây ô nhiễm;</p> <p>- Thiếu phương tiện xuống cứu hộ, có 2 ghe nhưng hiện nay hư 01 cái, 01 cái nhỏ; khi xảy ra lũ lụt địa phương phải đi thuê.</p> <p>-Do vùng trũng, hệ thống tiêu chưa đảm bảo;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Do địa lý, thấp,</p>	<p>-Triển khai KHPCTT ngay từ đầu năm;</p> <p>-Địa phương truyền truyền diễn biến của thời tiết cho người dân. Tổ chức dân đi sơ tán người dân đến nơi an toàn.</p> <p>- Tổ chức cứu hộ các gia đình bị ngập lụt. Đưa người già yếu, đi sơ tán</p> <p>- Cung cấp lương thực, thực phẩm thuốc men, nước uống cho người dân đến nơi sơ tán. Bố trí lực lượng di dời, bảo vệ tài sản nơi đi và nơi đến sơ tán, lực lượng trực nơi xung yếu.</p> <p>- Huy động nhân dân làm vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước bằng hóa chất; Trạm y tế xã cung cấp đầy đủ thuốc cloraminB</p>

			<p>35 (127 hộ), KDC 36 (125 hộ), KDC 37 (80/ 156 hộ).</p> <p>+ Lâm Thượng: KDC 11, 13,14 ngập khoảng 0,5 mét; KDC 12 ngập 1,8 mét (130 hộ).</p> <p>+ Lâm Hạ: KDC số 5, 6 thường bị ngập sâu (KDC số 4 ngập khoảng 0,5 mét, KDC số 6 khoảng: 1,7 mét (56 hộ). KDC số 2,3,7,8 thuộc vùng ảnh hưởng của nước nổi mùa đông, ngập trung bình khoảng 0,5 - 1m và kéo dài.</p> <p>+ Giao thông:</p> <p>-Đường giao thông bị ngập 80%; Sạt lở đường giao thông 60%; Giao thông bị chia cắt 2 đường chính Từ Quán Hồng đến UBND xã, Từ quán Bà Ba đến ngã 5 thôn Lâm Thượng bị chia cắt hoàn toàn (khoảng 4km)</p> <p>- Các trục đường dễ bị ngập sâu trong lũ, trong đó các tuyến Giếng Tiên - Thạch Thang, KDC 15 -</p>	<p>trũng; chính quyền địa phương chưa có biện pháp quyết liệt khi thực hiện nhiệm vụ tổ chức di dời;</p> <p>-Địa bàn rộng; giao thông chia cắt</p> <p>-Mất điện, các phương tiện liên lạc không sử dụng.</p> <p>- 12% hộ gia đình chưa có nhà vệ sinh đảm bảo;</p> <p>+ Cán bộ y tế mỏng, ít, chưa hướng dẫn người dân xử lý môi trường sau thiên tai cho tất cả các hộ dân</p> <p>+ 30% hộ dân chưa làm tốt việc xử lý rác thải; (Mỗi tuần thu gom rác thải một lần).</p> <p>*NTKN:</p> <p>- Do chủ quan đến khi nước lũ lên mới di dời nên các tài sản các hộ bị hư hỏng, ướn</p> <p>- Chưa được gia cố chằng chống</p>	<p>để các hộ khừ khuân</p> <p>- Các hộ gia đình chủ động khắc phục hậu quả sau lũ, lụt.</p> <p>-Thăm hỏi, động viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng</p> <p>-Các đoàn thể, các tổ chức, nhà hảo tâm thăm hỏi, trong và ngoài xã tặng quà cho các hộ: Mỳ tôm, tiền...</p> <p>- UBND huyện hỗ trợ gạo cho mỗi khẩu 10kg/ hộ.</p> <p>- Mặt Trận, Hội CTĐ vai trò chính trong việc vận động kêu gọi, hỗ trợ giúp các hộ dân. Hội CTĐ huyện hỗ trợ bộ dụng cụ gia đình cho một số hộ.</p> <p>- Hội phụ nữ tỉnh hỗ trợ lợn giống cho 10 hộ</p> <p>- UBND huyện hỗ trợ giống lúa, rau màu cho các hộ bị thiệt hại.</p>
--	--	--	--	---	--

			<p>Gò Gành, KDC 18 - KDC 19 (thôn Châu Me), Lương Nông - Văn Hà</p> <p>+Thông tin liên lạc:- 15/40 cụm loa bị hư hỏng hoàn toàn.</p> <p>-Đường dây điện bị hư hỏng, mất liên lạc</p> <p>* SXKD:</p> <p>- Sản xuất nông nghiệp:</p> <p>+ Tài sản, lúa bị hư hỏng, ước chiếm 65% (Nước lên nhanh chuyển không kịp);</p> <p>+ Hoa màu bị thiệt hại 100% do ngập nước.</p> <p>+ Giảm năng suất lúa, hoa màu do thiên tai xảy ra;</p> <p>+ Gia súc, gia cầm bị chết, trôi khoảng 60% số gia cầm hiện có</p> <p>+Nuôi trồng thủy sản (nuôi cá nước ngọt bị trôi) bị thiệt hại 12,5 ha .</p> <p>* SKVS môi trường:</p>	<p>nhà cửa;</p> <p>-Do người dân còn chủ quan không di dời tài sản trước; Không nghĩ là nước lên nhanh và lớn như vậy.</p> <p>- Nhận thức, kinh nghiệm về PCTT của một bộ phận người dân còn hạn chế . chưa thật sự chủ động trong công tác PCTT;</p> <p>Vấn đề giới:</p> <p>- Trong gia đình: Không phân công rõ ràng, nam thực hiện nhiệm vụ gì, nữ thực hiện nhiệm vụ gì trong PCTT;</p> <p>-Khi thiên tai xảy ra nữ bị ảnh hưởng tới sức khỏe nhiều hơn do không có nơi vệ sinh</p> <p>- Công việc dọn dẹp sau thiên tai chủ yếu là nữ.</p> <p>- Số người trong độ tuổi lao động làm ăn xa chiếm khoảng 60%;</p>	<p>- Chủ động khắc phục hậu quả sau lũ lụt,</p> <p>- Huy động lực lượng sửa chữa giúp người dân khắc phục hậu quả thiên tai; ra quân làm công tác VS môi trường dọn dẹp vệ sinh làm sạch môi trường sau thiên tai.</p> <p>- Nạo vét, nâng cấp hệ thống kênh tiêu.</p> <p>- Hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương để tránh mùa thiên tai; (từ 3 vụ thành 2 vụ);</p> <p>-Năm 2013 có tổ chức diễn tập, tập huấn sơ cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn;</p>
--	--	--	--	---	--

			<p>-Ô nhiễm môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, rác thải từ đầu nguồn chảy về;</p> <p>-Nguồn nước sinh hoạt của các hộ dân nhiễm khoảng 70%;</p> <p>- Do đặc thù của xa là xã thuần nông nên phụ nữ thường ra đồng sản xuất nên mất các loại bệnh như: Bệnh phụ khoa, ngứa ngoài da;</p>	<p>- Ảnh hưởng trực tiếp đến công tác PCTT như: Khi nam giới vắng nhà chị em gặp lúng túng;</p> <p>-Đa số chị em phụ nữ không được tham gia các cuộc hội nghị triển khai công tác PCTT, tập huấn nên khi chuẩn bị phương châm tại chỗ thường hay lúng túng.</p> <p>- Các hộ gia đình không phân công các công việc rõ ràng cho các thành viên trong PCTT, không XD kế hoạch PCTT; 98% các hộ gia đình không có radio để nghe các thông tin diễn biến về thiên tai nên khi có diễn biến thiên tai nước lên nhanh đa số người dân bị bất ngờ.</p>
--	--	--	--	---

<p>4/11/ 2017</p>	<p>Lốc xoáy Kèm theo mưa lớn</p>	<p>Xuất hiện nhiều trong những năm gần đây. Thường mỗi năm 1 lần; -Xuất hiện rất nhanh, mạnh không dự báo trước được; -Thời gian xuất hiện từ tháng 9-12 dương lịch (Trước đây xuất hiện tháng 5-6);</p>	<p>Thạch Thang</p>	<p>ATCD: - Vật chất: -Nhà hư: Hỏng hoàn toàn 12 cái; Hư hỏng nặng 27 nhà; -Trường tiểu học bị đổ tường rào -Cột điện bị gãy: 2 cột Đường dây điện bị hư hỏng 1km; -Cây cối bị đổ, gãy . SXKD: -Diện tích mỳ, mía bị hư hỏng, gãy đổ 12 ha. - Lúa : 45ha - Hoa màu 98ha -Gia súc, gia cầm 150 con</p>	<p>- VC: Nhà chủ yếu là không an toàn; -Đường dây điện đã xuống cấp - TCXH: -Không cảnh báo kịp thời - HTX, các Hội đoàn thể xã chưa tập huấn, tuyên truyền cho người dân biện pháp chăm sóc và thu hoạt hoa màu sau cơn lốc đi qua; NTKN: -Người dân chưa có kinh nghiệm trong phòng tránh lốc; - Người dân chưa chủ động bảo vệ tài sản gia đình.</p>	<p>-Huy động các lực lượng : Đồn biên phòng Đức Minh, các lực lượng hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai -UBMTTQ hỗ trợ mỗi nhà 6tr để sửa chữa nhà.(195 tr); - Hỗ trợ giống hoa màu -Hỗ trợ 8 tấn gạo cho các hộ - Vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ cho các hộ nghèo và hộ bị thiệt hại</p>
<p>Năm 2017</p>	<p>Lũ, lụt</p>	<p>Mưa lớn kéo dài</p>	<p>Toàn xã</p>	<p>* ATCD VC: -Số nhà bị ngập chiếm 30% -Đường giao thông bị ngập, sạt lở 30%;</p>	<p>VC:- Các hộ gia đình nằm trong vùng trũng, thấp; - cơ sở vật chất: nhà ở đa số không an toàn, - Hệ thống tiêu</p>	<p>Ban chỉ huy PCTT xã thông báo diễn biến của thiên tai kịp thời đến người dân; - Hỗ trợ, thăm</p>

			<p>* Sản xuất kinh doanh:</p> <p>Chăn nuôi:</p> <p>- Gia súc, gia cầm bị chết, trôi khoảng 35% ;</p> <p>* SKVS môi trường:</p> <p>-Ô nhiễm môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, rác thải từ đầu nguồn chảy về;</p> <p>-Nguồn nước sinh hoạt của các hộ dân (chủ yếu là giếng đóng bị ô nhiễm khoảng 50%; thiếu nước sinh hoạt trong và sau thiên tai.</p>	<p>thoát nước chưa được khơi thông, nâng cấp.</p> <p>TCXH:</p> <p>- Ban chỉ huy PCTT xã và các Hội đoàn thể xã đã tuyên truyền hướng dẫn nhân dân cách ứng phó với thiên tai;</p> <p>NTKN:</p> <p>- Còn một số hộ gia đình vẫn còn chủ quan không di dời tài sản lên cao;</p>	<p>hồi kịp thời những hộ bị thiệt hại nặng</p> <p>- Tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường, xử lý môi trường sau khi thiên tai.</p>
--	--	--	---	---	---

2) Thông tin đánh giá về Tình trạng dễ bị tổn thương:

2.1 Bảng tóm tắt về TTDBTT :

Thiên tai	Lĩnh vực	Tình trạng dễ bị tổn thương
Lũ, lụt	An toàn cộng đồng	<p>*Vật chất:</p> <p>-Nhà ở: Số lượng nhà không an toàn chiếm 80%. Cụ thể như sau: Nhà thiêu kiên cố : 275 nhà; Nhà ở bán kiên cố: 2.695; Nhà có nguy cơ ngập lụt cao: 1.960. Trong đó: Nhà thiếu kiên cố 175; nhà bán kiên cố 1.615; nhà kiên cố 170;. Trụ sở ủy ban, 03 dãy nhà bán kiên cố; Trường tiểu học: Mỗi trường còn 1 dãy chưa kiên cố; Trường mầm non : 4 trường điểm xuống cấp; 5/5 nhà văn hóa thôn nhà cấp 4;</p> <p>- Hệ thống giao thông liên xã, liên thôn: hiện còn một số đoạn xuống cấp; đa số nằm trong vùng trũng, thấp, có nguy</p>

		<p>cơ bị ngập, chia cắt mỗi khi có lũ, lụt; -Hệ thống cảnh báo sớm, cứu hộ cứu nạn: Hệ thống loa truyền thanh: 15/40 loa hư hỏng, không sử dụng được, . 50% hộ ở xa trung tâm không thể tiếp cận được thông tin cảnh báo sớm -Có 02 xuồng cứu hộ nhưng đã hư hỏng không sử dụng được; địa phương phải đi thuê khi cần sử dụng;</p> <p>*Tổ chức xã hội: Kinh phí hoạt động Ban PCTT xã còn hạn chế, chưa có kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban PCTT thôn; Từ năm 2013 đến nay Ban PCTT xã chưa được tập huấn kiến thức PCTT, cứu hộ cứu nạn, diễn tập về PCTT, CHCN; Sự phối kết hợp của các tổ chức đoàn thể về truyền thông kiến thức PCTT/BĐKH đến người dân chưa được làm thường xuyên; Công tác PCTT/ BĐKH chưa được coi trọng;</p> <p>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT/TU'BĐKH chưa được làm thường xuyên; Luật phòng chống thiên tai, Đề án 1002 của Chính Phủ địa phương chưa triển khai đến người dân;</p> <p>- Chưa có sự phối kết hợp thường xuyên giữa các ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội.</p> <p>- Kế hoạch PCTT hàng năm địa phương đã xây dựng nhưng người dân chưa được tiếp cận (ý kiến người dân tại thôn Lâm Thượng)</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ:</p> <p>- Ý thức chấp hành của một bộ phận người dân chưa tốt, còn chủ quan; Một số hộ không chấp hành lệnh di dời đến nơi tránh trú; Thiếu kiến thức về PCTT và chưa chủ động kê cao đồ đạc, chằng chéo nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.</p>
	<p>Sản xuất kinh doanh</p>	<p>* Vật chất: 72,8 km kênh mương chưa được kiên cố hóa.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Một số kênh mương bị chặn dòng, bị bồi lấp; - Nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại khi có bão, nước biển dâng - Hệ thống chuồng trại chăn nuôi thiếu đảm bảo; chăn nuôi theo hộ gia đình, thiếu hệ thống xử lý chất thải nên dễ gây ô nhiễm môi trường. Chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ, tự cung, tự cấp, không có đầu ra ổn định; - Rừng kinh tế (nguyên liệu): Chưa có nhiều các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình; - 80% diện tích lúa, hoa màu ở vùng trũng, thường xuyên bị ảnh hưởng do lũ, lụt; - Các phương tiện sản xuất chủ yếu là thủ công. <p>Đa số kênh mương tưới tiêu chưa được kiên cố hóa; việc nạo vét, tu sửa kênh mương chưa được làm thường xuyên.; Các hợp tác xã cung cấp dịch vụ nông nghiệp hoạt động kém hiệu quả; Chưa có nhiều các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình;</p> <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức về kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi chưa được làm thường xuyên, đối tượng được tham gia ít - 5/5 thôn có hợp tác xã DV nông nghiệp nhưng hiệu quả chưa cao, các HTXDVNN chưa cung ứng được vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng... các hộ dân tự mua ở thị trường trôi nổi. - Kế hoạch PCTT hàng năm địa phương đã xây dựng nhưng người dân chưa được tiếp cận (ý kiến người dân tại thôn Lâm Thượng); các ban ngành đoàn thể chưa coi trọng truyền thông kiến thức PCTT/TUỖĐKH đến cán bộ hội viên, chưa xây dựng được các hoạt động chuyên đề về PCTT/TUỖĐKH;
--	--	--

		<p>-Các mô hình Phát triển kinh tế hộ gia đình còn ít; cơ cấu cây trồng chủ yếu là các cây trồng truyền thống; các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn không có.</p> <p>Nhận thức kinh nghiệm:</p> <p>- Chưa có ý thức đầy đủ về chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với BĐKH</p> <p>- Hầu hết người dân chưa biết cách sử dụng đúng các loại thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>-Một số ít người dân có kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi tuy nhiên hiện nay lực lượng ở nhà chủ yếu là người già và trẻ em.</p>
	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường</p>	<p>*Vật chất:</p> <p>- 100% số hộ dân chưa sử dụng nước sinh hoạt bằng giếng khoan, giếng đào; 10% hộ dân chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh; 5/5 thôn không có hệ thống tiêu nước thải sinh hoạt.</p> <p>-Một số khu vực chưa có xe thu gom rác tập trung tại các KDC xa trục đường chính, xe tải không thể vào được do đường khó đi.</p> <p>*Tổ chức xã hội: - Chưa tổ chức tập huấn cho người dân về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, nước sạch; Sự phối hợp giữa các ban, ngành về vận động người dân thu gom rác thải còn hạn chế. Việc xử lý môi trường sau lũ còn chậm, chưa kịp thời (khoảng 4 - 5 ngày sau lũ) và thiếu phương tiện, nhân lực xử lý môi trường; Lực lượng y tế thiếu phương tiện, thiết bị hoạt động (nhất là dụng cụ sơ cấp cứu, thuốc PCLB); *Nhận thức kinh nghiệm: - Trên các cánh đồng chưa có nơi bỏ rác tập trung nên các bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật bị vứt bừa bãi; -Đa số hộ nuôi gia súc, gia cầm chưa xử lý tốt phân, rác thải chăn nuôi; Một số hộ dân không chấp hành quy chế thu gom rác thải.. Ý thức chăm sóc sức khỏe của người dân còn hạn chế, chưa có ý thức khám sức khỏe định kỳ.</p>

2.2. Nhận xét về tình trạng dễ bị tổn thương:

Nhận xét chung: Vị trí địa lý Đức Phong tuy tương đối bằng phẳng nhưng lại nằm ở vùng trũng, giáp biển đông, có sông Thoá từ thượng nguồn chảy qua xã; là xã nghèo, tỷ lệ hộ nghèo 12,66%, cận nghèo 8,1%; nhà ở không an toàn chiếm 88%, nhà ở vùng có nguy cơ cao chiếm 60%, trên 80% diện tích trồng lúa, hoa màu nằm ở vùng trũng, thấp; các công trình về PCTT/TU BDKH như nhà tránh trú đa năng không có, trụ sở UBND Xã, Trường học, Trạm xá chưa đáp ứng được việc bố trí cho người dân mỗi khi cần phải di dời đến; Hệ thống thông tin, liên lạc, cảnh báo sớm xuống cấp, hư hỏng, số hộ dân tiếp cận được các thông tin cảnh báo sớm chiếm 50%, loa cầm tay mỗi thôn có 01 chiếc, các thông tin thông báo về diễn biến thiên tai chủ yếu là trực tiếp, các phương tiện phục vụ cứu hộ cứu nạn hầu như chưa có gì; Phương án PCTT, TKCHCN, phương án sơ tán dân năm 2017 có xây dựng nhưng khi phỏng vấn người dân thôn Lâm Thượng thì người dân không biết nhà mình cần phải di dời đi đâu.

Nhận thức về rủi ro thiên tai và kỹ năng thích ứng với BDKH của người dân còn hạn chế, chủ quan, trông chờ sự hỗ trợ của nhà nước ... Khi thiên tai xảy ra nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất cao;

+ **Nông nghiệp:** 90% diện tích trồng lúa, hoa màu nằm ở vùng trũng có nguy cơ ngập lụt cao; Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên, hệ thống tưới tiêu không đảm bảo; việc áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, chủ yếu là trồng các loại cây nông nghiệp truyền thống; Toàn xã có 2 mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình: chăn nuôi, trồng cây ăn quả, trồng rừng, không có doanh nghiệp lớn nào đứng chân trên địa bàn; Lao động không có tay nghề chiếm 74%, đa số lao động đi làm ăn xa. Lao động không có tay nghề chiếm 64%; Hầu hết các gia đình đều có người đi làm ăn xa.

+ **Lâm nghiệp:** Với 401 ha rừng là điều thuận lợi để phát triển kinh tế từ rừng, số diện tích rừng cơ bản nằm sát ven biển nên nguy cơ rủi ro thiên tai là bão, triều cường, nguy cơ cháy rừng.

+ **Thương mại, dịch vụ:** chủ yếu là buôn bán nhỏ, khi nước lũ lên nhanh hàng hóa có nguy cơ bị ướt, trôi, hư hỏng rất cao

+ **Đánh bắt, nuôi trồng thủy sản:** Có 36 phương tiện đánh bắt nhỏ, chủ yếu là đánh bắt gần bờ, phương tiện thông tin liên lạc, cảnh báo sớm không có; lực lượng lao động này chưa được tập huấn kiến thức cứu hộ cứu nạn, PCTT/Thích ứng với BDKH;

+ **Giao thông:** Toàn bộ hệ thống giao thông thường bị ngập khi có lũ lụt, đường giao thông liên thôn còn nhiều đoạn chưa được kiên cố, nhiều đoạn đã xuống cấp việc đi lại của nhân dân gặp nhiều khó khăn đặc biệt khi thiên tai xảy ra. Đặc biệt là đoạn đường xóm Mù U Tân An thôn Lâm Hạ (Là khu di tích lịch sử) đường đất đỏ, lầy lội, **71 hộ** dân ở đây bị chia cắt hoàn toàn mỗi khi lũ, lụt xảy ra

+ **Môi trường:** Nằm trong khu vực hạ du nên khi lũ lụt rác thải, xác súc vật khu dân cư, thượng nguồn đổ về; Thời gian nước rút chậm gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước trầm trọng; Người dân chưa có kiến thức về bảo vệ tài nguyên nước, môi trường ; Nguồn nước sinh hoạt của người dân 100% dùng giếng khoan, giếng đào, nhưng số hộ chủ động dự trữ nước trước khi thiên tai xảy ra còn thấp nên thường thiếu nước sinh hoạt khi nguồn nước bị ô nhiễm. Đặc biệt có 71 hộ tại khu dân cư số 1, xóm Mù U Tân An –thôn Lâm Hạ những năm gần đây nước bị nhiễm phèn rất cao các hộ không có nước ăn và sinh hoạt bà con phải đi lấy nước từ trường mẫu giáo.

+ **Du lịch, dịch vụ:** Chưa có doanh nghiệp đầu tư khu du lịch, dịch vụ từ biển, rừng, chưa khai thác được lợi thế của địa phương;

+ **Giáo dục:** Đa số các hộ gia đình có người trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa, con cái hầu như để lại ông, bà, hoặc bố hoặc mẹ chăm sóc, các em thiếu đi sự chăm sóc của bố, mẹ ít nhiều đã ảnh hưởng đến chất lượng học tập của các em, một số em học đến lớp 9 nghỉ học đi tìm kiếm việc làm.

+ **Y tế:** 100% người dân được cấp thẻ bảo hiểm y tế, tuy nhiên người dân chưa quan tâm đến sức khỏe, chưa đi thăm khám sức khỏe định kỳ hàng năm; khi thiên tai xảy ra hệ thống giao thông bị chia cắt sơ cấp cứu cho người dân gặp khó khăn, nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng cao; Địa bàn rộng, lực lượng y tế mỏng, xử lý vệ sinh môi trường không kịp thời.Sau thiên tai một số bệnh tật phát sinh như: Ngoài da, bệnh sốt vi rút, tiêu chảy... Việc tuyên truyền kiến thức về sức khỏe vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên.

3.Đánh giá năng lực phòng chống thiên tai;

3. Bảng tóm tắt về năng lực PCTT

Thiên tai	Lĩnh vực	Năng lực PCTT
	An toàn cộng đồng	<p>* Vật chất:</p> <p>- Trụ sở UBND có 3 tầng, trường học 3 trường (1 trường THCS, 1 trường tiểu học, 1 trường mầm non) đều nhà cao tầng, trạm y tế nhà kiên cố cao tầng làm nơi trú ẩn an toàn; Nhà kiên cố : 520 nhà /4589; 40 % số hộ nằm ở vùng cao.</p> <p>- Hệ thống đường giao thông liên thôn đa số chưa được kiên cố hóa, một số đoạn còn lầy lội khó đi (khu dân cư 1 thôn Lâm Hạ). Trạm biến áp: 20 cái;100% hộ sử dụng điện lưới quốc gia.</p> <p>-25/40 loa truyền thanh sử dụng được ; 60% hộ dân nghe đực loa truyền thanh của xã; -36 phương tiện đánh</p>

<p>Lũ, lụt</p>		<p>bắt gần bờ;97% hộ dân có điện thoại cầm tay;98% hộ có xe gắn máy; 97% hộ có ti vi</p> <p>* Tổ chức xã hội : Hằng năm xã đã thành lập BCH PCTT và TKCN xã với 39 thành viên và thành lập đội xung kích CH-CN xã sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT; Các thôn đã thành lập Đội CH-CN với 20 TV/ thôn. các thành viên chủ yếu là người biết bơi và sử dụng được ghe. Được trang bị áo phao, dây, gậy cứu hộ); Có 39 thành viên BCHPCTT (4 nữ), có một số trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho các thành viên Ban chỉ huy PCTT; Một số thành viên đội CH-CN đã được tập huấn kỹ năng chèo ghe, CH-CN (dự án VANGOCA 2003 - 2009); năm 2017 đã xây dựng Phương án Ứng phó thiên tai và TKCN theo từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro.</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ: Đa số người dân có ý thức, kinh nghiệm PCTT, Khi có thông tin diễn biến lũ lớn, nhiều người dân chủ động di dời người, tài sản đến nơi an toàn khi có lũ; Đa số người dân cần cù chịu khó, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau khi hoạn nạn xảy ra., 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di dời, sơ tán. Trong</p> <p>việc xây dựng nhà ở, nhiều người dân đã biết căn cứ vào mức nước lũ hằng năm làm căn cứ mức cos nền.</p>
	<p>Sản xuất kinh doanh</p>	<p>* Vật chất: Diện tích đất tự nhiên 2.710ha, đất nông nghiệp: 1.700ha, đất lâm nghiệp 410ha, Có 49,7ha nuôi tôm (ngoài rừng phòng hộ); 4,94/77,73 km kênh mương được kiên cố hóa chiếm Tỷ lệ 6,35% (4,94 km/ 77,73 km).Đường trục chính nội đồng đã cứng hóa 2 tuyến, chiều dài 1,9 km..</p> <p>-Rừng kinh tế (nguyên liệu) hiện nay đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho các hộ dân; các hộ dân tự bảo</p>

		<p>vệ; Có tổ bảo vệ rừng phòng hộ của xã (phụ cấp 1,1tr/người).</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đã tiến hành dồn điền, đổi thửa thực hiện cánh đồng mẫu lớn tại một số khu vực - Ngân hàng hỗ trợ vâ vốn : NHCSXH: 27,2 ty đồng;Dự án VANGOCA do Tầm nhìn hỗ trợ 500tr/50 hộ phát triển kinh tế đang được duy trì;Quỹ hỗ trợ Phụ nữ nghèo do TW Hội phụ nữ hỗ trợ 507tr/51 người vay. Trên địa bàn xã có 2 chợ;Đường quốc lộ 1 chạy qua xã, hệ thống mạng thuận lợi cho bà con phát triển kinh tế, giao lưu học hỏi kinh nghiệm làm kinh tế. - Hàng năm tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật cây trồng, vật nuôi cho nhưng hộ tham gia mô hình thí điểm chuyển đổi của khuyến nông;Có 02 mô hình phát triển kinh tế gia đình: Nuôi heo, gà, trồng cây ăn quả.- UBND xã có chỉ đạo việc xuống giống tập trung theo vùng, theo mùa vụ. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ: - Một số hộ dân có kinh nghiệm trong sản xuất một số ngành nghề truyền thống (Làm bánh đa, mộc gia dụng, cơ khí, nề...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tuân thủ về giống cây trồng và lịch thời vụ; - Việc tiêm phòng và sử dụng thuốc thú y để bảo vệ gia súc, gia cầm sau lũ của người dân đã được chú trọng. - Người dân chủ động dự trữ rơm, rạ cho trâu bò để sử dụng. - 70% người dân có máy bơm nước có thể sử dụng bơm nước để hạn chế ngập úng cho cây trồng và triển khai thu hoạch nông sản sớm..
	<p>Sức khỏe, vệ sinh, môi</p>	<p>* Vật chất:Trạm y tế kiên cố, nhà 2 tầng;01 bác sỹ, 09 y</p>

	trường	<p>sỹ; có các trang thiết bị phục vụ cho khám chữa bệnh cho người dân; 6 y tá thôn (Thạch Thang 2 người); Có Đội TNTN thu gom rác thải; mỗi tuần/lần Có trên 90% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh.</p> <p>*Tổ chức xã hội:Có quy chế và hợp đồng thu gom rác thải với BQL các công trình công cộng huyện để vận chuyển xử lý rác thải; Tỷ lệ chăm sóc, tiêm phòng vắc xin cho trẻ em và bà mẹ mang thai đạt 100%;- Thường xuyên tuyên truyền cho người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản (qua loa truyền thanh, biển báo dọc trục đường lớn...)</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm: Đa số người dân chấp hành quy chế thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường. Đội ngũ thu gom rác thải phát huy tinh thần trách nhiệm cao, thu gom đúng lịch mỗi tuần 1 lần.</p>
--	---------------	--

3.2. Nhận xét về năng lực phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH :

Nhận xét chung:

Xã Đức Phong có hệ thống giao thuận thuận tiện cả về đường bộ, đường thủy, có đường Quốc lộ 1A, đường quốc phòng ven biển chạy qua địa bàn xã, hệ thống giao thông đường bộ được kiên cố hóa chiếm 40%, các trường học, trạm y tế, lưới điện, đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân đặc biệt trong công tác thiên tai. Xã có các ngành nghề kinh tế :Giá trị sản xuất Nông-Lâm -Ngư nghiệp: 209,129 /221,126 tỷ đồng, giá trị sản xuất TTCN-XD là: 252,290 /253,290 tỷ đồng, giá trị TM-DV là 329,079 /329,679 tỷ đồng. Xã có 5 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Có 664hộ gồm các lĩnh vực sau: Công nghiệp 150 hộ; xây dựng 12 hộ; Vận tải, kho bãi 22 hộ; Thương mại 406 hộ; Dịch vụ 74 hộ. Trong đó số hộ đăng ký sản xuất kinh doanhđủ doanh thu nộp thuế là 102 hộ. Xây dựng khu dịch vụ biển thôn Thạch Thang với diện tích 2000m². Chính quyền địa phương, tạo điều kiện và hỗ trợ người dân trong phát triển sản xuất, thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân trong phòng chống thiên tai, qua đó nhận thức của người dân ngày càng được nâng cao, có hiểu biết, kinh nghiệm nhiều hơn đối với vấn đề biến đổi khí hậu và công tác phòng chống rủi ro thiên tai.

Năng lực PCTT, BĐKH theo giới: Nam được tiếp cận các chương trình tập huấn, tham gia Ban chỉ huy PCTT nhiều hơn nữ; Phụ nữ đi làm ăn xa nhiều hơn nam giới, trong gia đình nam là người được tiếp cận nguồn lực nhiều hơn nữ, nam có quyền quyết định trong gia đình nên họ tự tin, chủ động sáng tạo trong công

việc; nam có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, cơ hội thăng tiến, học hỏi kinh nghiệm; Nữ là người chăm lo công việc gia đình nên họ có kiến thức kinh nghiệm về chăm sóc con cái, cất giữ đồ đạc trong gia đình, cần cù chịu khó, một số chị em có nhiều kinh nghiệm hoạt động xã hội, đã chủ động xây dựng nguồn lực, phát triển kinh tế hộ gia đình.

+ Sản xuất nông nghiệp:

Diện tích cây lúa 1.508ha, năng suất bình quân 65,8 tạ/ha, Cây Ngô 126 ha năng suất bình quân 59tạ/ha; Các loại cây trồng khác: Cây mỳ 338 ha; Cây mía 88 /84 ha; Cây lạc 122 ha/ 122 ha, sản lượng 281 / 281 tấn; Xã đã tiến hành dồn điền, đổi thửa được 03 cánh đồng mẫu lớn có doanh thu trên 150 triệu đồng/ha/năm ở Lâm Thượng, Văn Hà, Châu Me; Trồng các loại giống lúa mới, chất lượng, năng suất cao Thực hiện mô hình liên kết lúa Vietgap tại thôn Lâm Hạ 15ha lúa Bắc Thịnh, mô hình trồng mía 22,5ha bằng cơ giới hóa ở thôn Thạch Thang. Một số hộ đầu tư 22 máy gặt đập liên hợp (CM: 5, TT: 2, VH: 6, Lâm Thượng: 04; Lâm Hạ: 05) giúp nhân dân trong việc thu hoạch nông sản; Theo nhận định của bà con những năm gần đây tình hình nắng nóng kéo dài, mưa lũ xuất hiện nhiều; cường độ và tần suất ngày một gia tăng đã ảnh hưởng đến các loại cây trồng, vật nuôi. Các hộ gia đình chủ động đầu tư giếng khoan chủ động nguồn nước tưới cho diện tích cây mỳ, cây mía. Tỉnh Quảng Ngãi đang đầu tư xây dựng hệ thống kênh tiêu nước kiên cố thích ứng với biến đổi khí hậu khi lũ, lụt xảy ra.

+ Lâm nghiệp: số diện tích rừng đã được trồng, bảo vệ chăm sóc, khai thác có hiệu quả, có 2 hộ đã biết khai thác thế mạnh từ rừng xây dựng mô hình phát triển kinh tế đạt hiệu quả; Người dân đã biết tận dụng kênh mương đào sẵn có dọc theo rừng để bảo vệ rừng, khai thác thủy sản, tạo nên vành đai xanh chắn sóng, chắn gió, bảo vệ đê biển, thích ứng với BĐKH;

+ Nuôi trồng thủy sản: Chủ yếu là nuôi tôm xuất khẩu theo hình thức nuôi tôm công nghiệp 1 năm 3 vụ cho thu nhập cao hơn làm nông nghiệp; Các gia đình vừa nuôi tôm vừa làm ruộng (Nam giới nuôi tôm, nữ làm ruộng) nam giới thường phải đi canh đồng tôm, nữ vừa làm ruộng vừa phải làm công việc gia đình. Năm 2017 Sản lượng khai thác hải sản 250 tấn. Diện tích nuôi tôm trên cát 12,5/18ha 93,75 Đảnh bắt cá nước ngọt 32 tấn. Đầu ra của tôm tương đối ổn định, các hộ ký kết với các công ty về cung cấp giống, tập huấn kiến thức và bao tiêu sản phẩm.

-Dịch vụ, thương mại, du lịch: Năm 2017 giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ là 581,369 tỷ đồng. số hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã 664 hộ gồm các lĩnh vực sau: Công

ng nghiệp 150 hộ; xây dựng 12 hộ; Vận tải, kho bãi 22 hộ; Thương mại 406 hộ; Dịch vụ 74 hộ. Xây dựng khu dịch vụ biển thôn Thạch Thang với diện tích 2000m².

+ **Giáo dục:** -Tổ chức cho giáo viên và học sinh tham dự các cuộc thi học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi các cấp: Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 19 giáo viên, cấp tỉnh 02 giáo viên;Thi học sinh giỏi các môn học: Cấp huyện đạt 175 em, cấp tỉnh đạt 50 em, tham dự thi cấp Quốc gia 05 em.; Kết quả đạt được: tỷ lệ học sinh giỏi bậc THCS 173/733 em, đạt 23,6%/22%, đạt 107,3% NQ và tăng 2,6% so cùng kỳ năm trước; Tỷ lệ học sinh Tiểu học hoàn thành chương trình 916/916 em, đạt 100%; Tỷ lệ bé ngoan xuất sắc 83/380 cháu, đạt 21,8%.Thực hiện đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục Mầm Non cho trẻ em 5 tuổi.

+**Về y tế:**Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tăng cường công tác khám chữa bệnh và phòng ngừa các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng. Chỉ đạo kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm,kiểm tra, giám sát dịch bệnh tại cộng đồngvà tổ chức dọn vệ sinh, phun thuốc tiêu độc, khử trùng phòng, chống dịch sốt xuất huyết.Trong năm Trạm Y tế thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng đạt 99% so KH và NQ. Giữ chuẩn xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, giảm tỷ lệ suất sinh 0,2%.

4. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Người dân hiểu biết về biến đổi khí hậu, thiên tai còn hạn chế. Mặc dù đã có một số kinh nghiệm về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là việc áp dụng trong điều kiện BĐKH chưa phù hợp; Những năm gần đây hiểu biết về thiên tai ngày càng được cải thiện hơn thể hiện qua việc làm nhà kiên cố hơn, chủ động dự trữ dự trữ lương thực thực phẩm trước mùa thiên tai, chằng chống nhà cửa ... Nhưng người dân chưa được tiếp cận chưa được tập huấn kiến thức về BĐKH, kiến thức PCTT; Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, thích ứng với biến đổi khí hậu chưa thường xuyên nên đa số người dân còn chủ quan, trông chờ, thiếu chủ động, chưa biết phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai; 100% hộ gia đình không xây dựng kế hoạch PCTT, không có phương tiện cảnh báo sớm như ra điô để nghe cảnh báo thiên tai mỗi khi mất điện, nằm trong khu vực có nguy cơ cao nhưng người dân không biết nơi để di dời sơ tán, không tiếp cận được với kế hoạch phòng chống thiên tai của địa phương; Một số người dân ý thức đóng góp cộng đồng cho việc phòng chống thiên tai chưa cao, còn trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước nên chưa huy động được nhiều nội lực từ nhân dân.

Đánh giá mức độ nhận thức rủi ro thiên tai theo giới:

Qua đánh giá tại 02 cụm thôn cho thấy 70% nam giới cơ bản có kinh nghiệm về PCTT/thích ứng với BĐKH, nữ chiếm 30% (phần lớn những người lớn tuổi); Mặt khác do đặc thù của cơ cấu lao động, phân công công việc các hộ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, những công việc nặng như: chằng chống, gia cố nhà cửa, tham gia đội cứu hộ cứu nạn, hộ đê nam làm là chủ yếu... nên các rủi ro họ thường phải đối mặt đó là: người có thể bị chết hoặc bị thương, hoặc các rủi ro về áp lực gánh nặng trong gia đình khi họ luôn nghĩ rằng mình là trụ cột gia đình nên khi gia đình họ bị thiệt hại do thiên tai, rủi ro bất ngờ có thể làm cho họ bị ảnh hưởng về tinh thần.

Trong khi đó 95% nữ giới tại địa phương chịu trách nhiệm chính về chăm lo công việc gia đình, chăm sóc con cái, 50% nữ tham gia công việc trồng, chăm sóc lúa hoa màu, các rủi ro chị em thường phải đối mặt đó là một số các bệnh liên quan đến nguồn nước do thiếu nước sạch: bệnh phụ khoa, bệnh ngoài da; Khi thiên tai xảy ra công việc chăm sóc con cái, chăm sóc cuộc sống gia đình, các công việc về PCTT chị em phải đối mặt với những khó khăn. Có thể bị ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của phụ nữ khi không có nam giới ở nhà.

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai/BĐKH

1. Tổng hợp rủi ro thiên tai:

Thiên tai	Xu hướng	Rủi ro thiên tai
Lũ, lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Mùa lớn kèm theo nước thượng nguồn đổ về rất nhanh nhưng nước rút chậm so với trước đây. - Khó dự đoán - Không theo quy luật. Lũ lụt thường đến muộn hơn so với những năm trước đây - Cường độ càng ngày càng lớn. - Phạm vi ảnh 	<p>* An toàn cộng đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà cửa có nguy cơ bị sập, tốc mái, hư hỏng khi có lụt, bão 2. Đường giao thông có thể bị chia cắt, sạt lở. 3. Người có thể bị chết hoặc bị thương khi thiên tai xảy ra. <p>* Sản xuất, kinh doanh:</p> <ol style="list-style-type: none"> 4. Trang thiết bị, dụng cụ sinh hoạt, tài sản gia đình có thể bị trôi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; 5. Mất mùa giảm năng suất lúa, hoa màu 6. Hoa màu lúa bị sâu bệnh 7. Giảm năng suất chất lượng nuôi trồng hải sản

	<p>hường rộng</p>	<p>do bị bệnh khi thiên tai xảy ra;</p> <p>8. Các phương tiện đánh bắt có thể bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>9. Gia súc, gia cầm có thể bị chết, bị trôi khi xảy ra lũ lụt và dịch bệnh</p> <p>10. Hệ thống kênh mương bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra.</p> <p>11. Hàng hóa của các hộ làm dịch vụ thương mại có thể bị ướt, trôi, hư hỏng</p> <p>*Sức khỏe, vệ sinh môi trường:</p> <p>12. Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau khi lũ lụt xảy ra</p> <p>13. Chị em phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa, bệnh ngoài da khi có lũ lụt.</p> <p>14. Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra</p>
<p>Lốc xoáy</p>	<p>Xu hướng xuất hiện nhiều hơn so với những năm trước đây.</p> <p>-Xuất hiện bất ngờ khó dự báo, cảnh báo</p> <p>-Thường kèm theo mưa to</p>	<p>*An toàn cộng đồng:</p> <p>1. Người có thể chết, bị thương khi lốc xoáy xảy ra;</p> <p>2. Nhà có nguy cơ bị sập, tốc mái, hư hỏng</p> <p>* Sản xuất kinh doanh:</p> <p>3. Lúa, hoa màu có thể bị gãy đổ, giảm hoặc mất năng suất;</p> <p>4. Trang thiết bị, dụng cụ gia đình có thể bị hư hỏng, ướt</p>

*** Xếp hạng rủi ro thiên tai:**

Qua phân tích thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương, người dân và cán bộ xã đã xác định được 13 rủi ro thiên tai thường xuyên ảnh hưởng đến người dân toàn xã, tiến hành xếp hạng theo 3 tiêu chí: (1) Nghiêm trọng; (2) Diện rộng; (3) Thường xuyên xảy ra, kết quả theo bảng sau:

Rủi ro thiên tai	Cụm thôn (Lâm Thượng, Lâm Hạ)		Cụm thôn (Thôn Văn Hà, Châu Me, Thạch Thang)		Tổng nam/nữ		Tổng cộng	Xếp hạng
	Nam (7)	Nữ (18)	Nam (17)	Nữ (13)	Nam (24)	Nữ (31)		
1. Nhà cửa có nguy cơ bị sập, tốc mái, hư hỏng khi có lụt, bão	15	34	18	60	33	94	127	1
2. Đường giao thông có thể bị chia cắt, sạt lở.	15	41	10	51	25	92	117	2
3. Người có thể bị chết hoặc bị thương khi thiên tai xảy ra.	4	14	15	11	19	25	44	7
4. Trang thiết bị, dụng cụ sinh hoạt, tài sản gia đình có thể bị trôi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	2	6	04	07	6	13	19	12
5. Mất mùa giảm năng suất lúa, hoa màu	7	33	04	23	11	56	67	3
6. Hoa màu lúa bị sâu bệnh	6	17	04	34	10	51	51	6
7. Giảm năng suất chất lượng nuôi trồng hải sản do bị bệnh khi thiên tai	3	5	0	0	3	5	8	13

xảy ra;								
8. Các phương tiện đánh bắt có thể bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	1	2	0	0	1	2	3	14
9. Gia súc, gia cầm có thể bị chết, bị trôi khi xảy ra lũ lụt và dịch bệnh	13	24	04	12	17	36	43	8
10. Hệ thống kênh mương bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra.	14	15	06	26	20	41	61	4
11. Hàng hóa của các hộ làm dịch vụ thương mại có thể bị ướt, trôi, hư hỏng	1	9	0	07	1	16	17	11
12. Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau khi lũ lụt xảy ra	12	12	09	07	21	19	40	9
13. Chị em phụ nữ có nguy cơ bị mắc các bệnh phụ khoa, bệnh ngoài da khi có lũ lụt	1	20	23	13	24	33	57	5
14. Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra	4	20	0	16	4	36	40	10

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai/BĐKH (xếp theo thứ tự ưu tiên của người dân)

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/thích ứng với BĐKH, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, kỹ thuật làm nhà an toàn, trồng chăm sóc và bảo vệ rừng;

2..Hỗ trợ kinh phí cho các hộ khó khăn xây dựng nhà vệ sinh, các hộ chăn nuôi làm hầm bioga.

3.Chuyển đổi cơ cấu kinh tế, vay vốn, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập người dân

4.Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo ở vùng có nguy cơ cao làm nhà ở an toàn

5. Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tránh trú đa năng, các điểm trường mầm non Đức Phong thôn Lâm Hạ, trường mầm non thôn Lâm Hà.

6. Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn : Xuồng cứu hộ, phao bơi, áo phao...

7.Xây dựng, phát triển các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, kêu gọi đầu tư từ bên ngoài phát triển kinh tế tạo công ăn việc làm cho người dân;

8. Thường xuyên nạo vét kênh mương, từng bước kiên cố hóa hệ thống thủy lợi, trạm bơm tiêu úng Bà Hợ Hợp tác xã Thạch Thang;

9. Đề xuất, quy hoạch kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy cung cấp nước sinh hoạt.

10. Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh, loa cầm tay tay, cấm biển cảnh báo

11. Vận động nguồn lực bê tông hóa đường giao thông đường thôn, đường ngõ xóm;

12. Quy hoạch, xây dựng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và chăn nuôi

13. Mua sắm trang thiết bị thu gom rác và thùng rác nơi công cộng.

14.Tổ chức dạy nghề, tập huấn chuyển giao KHKT về trồng trọt và chăn nuôi cho các hộ dân

15.Củng cố hợp tác xã nông nghiệp để quản lý vật tư, bao tiêu sản phẩm cho người dân.

*** Kế hoạch hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp:**

TT	Hoạt động đề xuất	Địa điểm; Người hưởng lợi	Hoạt động cụ thể	Thời gian	Nguồn ngân sách dự kiến		
					Nhà nước	Người dân	Huy động

I			Lĩnh vực an toàn cộng đồng				
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT, Sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn, Kiến thức XD nhà an toàn, trồng bảo vệ rừng	Đội xung kích, lực lượng đánh bắt, Cán bộ, giáo viên, Người dân vùng có nguy cơ cao; các hộ dân trồng rừng	1. Khảo sát đánh giá nhu cầu về kiến thức PCTT, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, VSMT	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập KH (kinh phí, điều kiện đảm bảo)	Ngắn hạn	100%		
			3. Tuyên truyền qua các buổi họp ở thôn và các ban, ngành đoàn thể.	Thường xuyên	100%		
			4. Tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh xã	Thường xuyên	100%		
			5. Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích, lực lượng đánh bắt; kiến thức PCTT cho người dân, các em học sinh,	Trung hạn	25%	5%	70%
			6. Tuyên truyền bằng: pano, áp phích, tờ rơi biển báo.	Trung hạn	30%		70%
			7. Tổ chức diễn tập	Trung hạn	30%	20%	50%
			8. Lồng ghép vào các chương trình sinh hoạt văn nghệ, chuyên đề của các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ,...	Dài hạn	70%	30%	

			9. Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm	Ngắn hạn	100%		
2	Vận động xây dựng nhà an toàn trước thiên tai cho các hộ nghèo, cận nghèo	Hộ nghèo, cận nghèo	1. Khảo sát, đánh giá	Ngắn hạn	100%		
			2. Họp thôn lựa chọn	Ngắn hạn	100%		
			3. Lập danh sách hộ làm nhà	Ngắn hạn	100%		
			4. Vận động nguồn lực	Ngắn hạn	30%	20%	50%
			5. Hướng dẫn các hộ dân xây nhà an toàn	Ngắn hạn	50%		50%
			7. Thành lập nhóm thợ XD nhà an toàn	Ngắn hạn	100%		
			8. Tập huấn XD nhà an toàn cho các tổ thợ	Ngắn hạn	50%		50%
			9. Thiết kế nhà an toàn	Ngắn hạn	50%	50%	
			10. Xây dựng	Ngắn hạn	50%	50%	
			11. Đưa vào sử dụng	Dài hạn		100%	
3	Xây dựng nhà tránh trú thiên tai	Thôn Thạch Thang , Nhà mẫu giáo các thôn	1. Khảo sát	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập dự toán, thiết kế	Trung Hạn	100%		
			3. Vận động nguồn lực	Trung	30%	20%	70%

		Lâm Hạ, Văn Hà		hạn				
			4.Tổ chức thực hiện	Trung hạn	30%	20%	70%	
			5.Giám sát, XD quy chế bảo quản, sử dụng	Trung hạn	50%	50%		
			6.Đưa vào sử dụng	Dài hạn		100%		
4	Nâng cấp, đầu tư xây dựng hệ thống truyền thông biển báo, cảnh báo sớm	Toàn xã	1.Khảo sát, đánh giá	Ngắn hạn	100%			
			2. Lập dự toán	Ngắn hạn	100%			
			3.Vận động nguồn lực	Trung hạn	30%	20%	50%	
			4.Dự toán, thiết kế	Trung Hạn	30%	20%	50%	
			5.Tổ chức thực hiện	Trung hạn	70%	20%		
			6.Vận hành, sử dụng	Dài hạn	100%			
			7.XD quy chế bảo quản vận hành, sử dụng, giám sát	Dài hạn		100%		
			8.Truyền truyền thông báo cho người ân biết các điểm đã được cảnh báo.	Dài hạn	100%			
5	Nâng cấp, bê tông hóa đường giao thông liên thôn	Toàn xã	1.Khảo sát, đánh giá	Ngắn hạn	100%			
			2. Lập dự toán	Ngắn hạn	100%			
			3.Vận động nguồn lực	Trung hạn	30%	20%	50%	

			4.Dự toán, thiết kế	Trung hạn	30%		70%
			5.Tổ chức thực hiện	Trung hạn	30%	20%	50%
			6.Vận hành, sử dụng	Dài hạn		100%	
			7.XD quy chế bảo quản sử dụng, giám sát	Dài hạn	50%	50%	
6	Đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm và mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn	Toàn xã	1.Khảo Sát	Ngắn hạn	50%	50%	
			2.Trình đề xuất cấp trên	Ngắn hạn		100%	
			3. Dự toán, thiết kế	Trung hạn	100%		
			4. Thực hiện	Trung hạn	50%		50%
			6. Nghiệm thu đưa vào sử dụng	Trung hạn	50%	50%	
II			Sản xuất kinh doanh				
7	Xây dựng, phát triển các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình thích ứng với BĐKH, kêu gọi đầu tư từ bên ngoài phát triển kinh tế tạo công ăn việc làm cho người dân;	Toàn xã	1.Khảo Sát	Ngắn hạn	50%	50%	
			2.Vận động nguồn lực, kêu gọi đầu tư	Ngắn hạn	50%	50%%	
			3.Học tập kinh nghiệm	Trung hạn	100%		
			4.Xây dựng mô hình điểm	Trung hạn	100%		
			5.Nhân rộng đại trà	Trung hạn	20%	30%	50%
			6. Nghiệm thu đưa	Trung	50%	50%	

			vào thực hiện	hạn			
8	Thường xuyên nạo vét kênh mương, từng bước kiên cố hóa hệ thống thủy lợi, kênh tiêu, trạm bơm tiêu úng Bà Hội Hợp tác xã Thạch Thang;	Toàn xã	1. Khảo Sát	Ngắn hạn	100%		
			2. Trình đề xuất cấp trên	Ngắn hạn	100%		
			3. Dự toán, thiết kế	Trung hạn	100%		
			4. Thực hiện	Trung hạn	50%		50%
			6. Nghiệm thu đưa vào sử dụng	Trung hạn	50%	50%	
III			Sức khỏe vệ sinh môi trường				
9	Quy hoạch, xây dựng hệ thống cống rãnh thoát nước	Toàn xã	1. Khảo Sát	Ngắn hạn	50%	50%	
			2. Trình đề xuất cấp trên	Ngắn hạn	100%		
			3. Dự toán, thiết kế	Trung hạn	100%		
			4. Vận động nguồn lực	Trung hạn	50%		50%
			4. Thực hiện	Trung hạn	50%		50%
			6. Nghiệm thu đưa vào sử dụng	Trung hạn	50%	50%	
10	Hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà vệ sinh, làm hầm Bioga	Toàn xã	1. Khảo sát, lựa chọn hộ hưởng lợi	Ngắn hạn	100%		
			2. Vận động nguồn lực	Trung hạn	20%	30%	50%
			3. Triển khai thực hiện	Ngắn hạn	20%	30%	50%

			4. Giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện	Trung hạn	20%	50%	30%
11	Tập huấn/ truyền thông kiến thức sức khỏe vệ sinh môi trường	Chị em phụ nữ	1.Lập kế hoạch, khảo sát, lập danh sách	Ngắn hạn	100%		
			2.Vận động nguồn lực	Ngắn hạn	50%		50%
			3.Tổ chức tập huấn	Ngắn hạn	70%		50%
			4.Truyền thông kiến thức cho cộng đồng	Dài hạn	50%		50%

D. Kết luận và đề xuất:

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân xã Bình Thạnh, trong thời gian tới, đề xuất các ngành, các cấp có thẩm quyền cần tập trung một số giải pháp sau:

1. Đối với UBMTTQVN và các đoàn thể xã:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và nhân dân, nâng cao hiểu biết kiến thức về phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa, ứng phó khi thiên tai xảy ra, theo phương châm “4 tại chỗ”; Đưa nội dung kiến thức PCTT/BĐKH vào sinh hoạt chuyên đề của đoàn thể mình;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, bảo vệ nguồn nước, đầu tư xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, thu gom, xử lý rác thải và xử lý triệt để các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, các tổ chức trong hoạt động phòng chống thiên tai/ thích ứng với BĐKH và các hoạt động khác.

2. Đối với Đảng ủy, UBND Xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, đặc biệt về Luật phòng chống thiên tai, Đề án 1002 của Chính Phủ, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với BĐKH.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống thiên tai/thích ứng với BĐKH.

- Vận động, kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, các chương trình dự án để xây dựng hệ thống loa truyền thanh toàn xã, nhằm phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền, thông tin liên lạc, dự báo, các biển báo nơi có nguy cơ cao (Khu vực thôn Lâm Thượng)

- Sử dụng kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong việc xây dựng dự án, kế hoạch phòng chống thiên tai và lồng ghép kế hoạch phòng chống thiên tai/thích ứng với BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin để bổ sung vào kế hoạch phòng chống thiên tai/thích ứng với BĐKH.

- Hàng năm sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời trong công tác phòng chống thiên tai/thích ứng với BĐKH.

3. Cấp huyện, tỉnh, Trung ương, dự án GCF

Để có các biện pháp giúp cho địa phương và người dân xã Đức Phong chủ động phòng chống thiên tai, ổn định đời sống phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Bình chánh kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương, các tổ chức Phi chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện các hoạt động trong kế hoạch PCTT và xem xét giải quyết các kiến nghị, đề xuất của cộng đồng về PCTT/TU BĐKH theo từng lĩnh vực như sau:

1. Giao thông: Hỗ trợ xây dựng kiên cố hóa, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn để phòng tránh thiên tai và thích ứng với BĐKH

2. Nông nghiệp: Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển kinh tế chăn nuôi, trồng trọt chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu; Xây dựng hệ thống kênh tiêu, kênh tưới

3. Môi trường (đất, tài nguyên nước, không khí): Quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống cống rãnh thoát nước sinh hoạt và chăn nuôi, nhà vệ sinh, hầm Bioga cho hộ nghèo.

4. Xây dựng: Đầu tư xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo có nhà ở không an toàn ;

5. Y tế: Xây dựng nhà máy nước cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân địa phương

6. Giáo dục: Đầu tư xây dựng nhà mẫu giáo cho các thôn đồng dân cư có nguy cơ rủi ro cao kết hợp với nhà tránh trú cộng đồng; Tập huấn kiến thức PCTT, Biến đổi khí hậu, nước sạch vệ sinh môi trường cho cán bộ, giáo viên, học sinh, người dân. Hỗ trợ kinh phí diễn tập PCTT;

7. Lao động việc làm: Đào tạo nghề, tìm đầu ra cho các sản phẩm làm ra của địa phương; Xây dựng, phát triển các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, kêu gọi đầu tư từ bên ngoài phát triển kinh tế tạo công ăn việc làm cho người dân;

8. Thông tin truyền thông: Đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống loa truyền thanh, loa cầm tay cho các thôn; cắm biển cảnh báo tại khu vực có nguy cơ cao;

9. Khoa học công nghệ: Hỗ trợ nghiên cứu các loại cây trồng phù hợp thích ứng với biến đổi khí hậu, thay thế cây trồng truyền thống kém hiệu quả.

Trên đây là báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm cộng đồng xã Đức Phong thực hiện đánh giá từ ngày 24-27 tháng 3 năm 2018 đã được lãnh đạo xã và các ngành, đoàn thể góp ý bổ sung./.

Nơi nhận:

- Tổng cục PCTT (báo cáo);
- Ban QLDA, Tỉnh, Huyện (báo cáo);
- Ban PCTT&TKCN Tỉnh, Huyện (báo cáo);
- TT/Đảng ủy, TT/HĐND Xã;
- CT&các PCT.UBND Xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể Xã;
- Ban PCTT&TKCN xã;
- Lưu: VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Các phụ lục kèm theo báo cáo Đánh giá RRTT-DVCD:

Phụ lục 1. Giới thiệu về mục tiêu và phương pháp đánh giá

Phụ lục 2. Danh sách tham gia đánh giá RRTT-DVCD

Phụ lục 3. Lịch trình đánh giá tại địa phương

Phụ lục 4. Kết quả đánh giá

Phụ lục 5. Kế hoạch PTKTXH xã tại năm đánh giá

Phụ lục 6. Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

Phụ lục 7. Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá của nhóm